

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
PHƯƠNG ĐÔNG**

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO SOÁT XÉT	3 - 4
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	5 - 12
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	13 - 14

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>		
Bà Phạm Thị Quỳnh Trang	Chủ tịch	18/1/2017
Bà Phan Thị Thảo	Thành viên	20/6/2016
Ông Diệp Trí Minh	Thành viên	18/1/2017
Ông Trương Văn Toa	Thành viên	20/6/2016
Ông Vũ Hải Bình	Thành viên độc lập	20/6/2016
<u>Ban kiểm soát</u>		
Ông Phạm Đức Duy	Trưởng ban	20/6/2016
Ông Dương Đình Lai	Thành viên	20/6/2016
Bà Lê Thị Phương Anh	Thành viên	20/6/2016
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>		
Ông Diệp Trí Minh	Tổng Giám đốc	18/1/2017
Ông Nguyễn Trát Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	01/8/2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn khả dụng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

DIỆP TRÍ MINH - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Số: 0295/2017/BCTLATTC-KTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

**Kính gửi: QUÝ CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017, từ trang 5 đến trang 14 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ phát hành ngày 14 tháng 8 năm 2017, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty. Theo đó, Công ty có khoản tiền gửi đã quá hạn thanh toán là 380 tỷ VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam từ năm 2011. Các khoản tiền gửi này có liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Huyền Như mà Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã thực hiện gửi tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông, hiện đang được cơ quan chức năng điều tra, truy tố và xét xử lại. Ngày 7 tháng 01 năm 2015, TAND tối cao đã tuyên bản án Hình sự phúc thẩm, theo đó, HĐXX đã nhận định và đánh giá "Hành vi phạm tội của bị cáo Như có dấu hiệu của tội tham ô tài sản" và hủy một phần bản án Hình sự sơ thẩm đã xử bị cáo Huỳnh Thị Huyền Như tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Công ty Cổ phần Chứng

khoản Phương Đông và giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để chuyển cơ quan điều tra Bộ Công an điều tra, truy tố xét xử lại. Tại ngày này, Công ty đang chờ các bước điều tra, xét xử tiếp theo của vụ án. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa xác định được kết quả của vấn đề nêu trên và có ảnh hưởng (nếu có) đối với một số chỉ tiêu trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc

Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

Số công văn:

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập Báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập Báo cáo này, Chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ Báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



DIỆP TRÍ MINH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG
Kế toán trưởng

PHAN CHIÊU ANH
Kiểm soát nội bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CÁC CHỈ TIÊU	CHI TIẾT	GIÁ TRỊ RỦI RO /VỐN KHẢ DỤNG
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	PHẦN IIA	8.042.014.358
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	PHẦN IIB	1.527.864.337
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	PHẦN IIC	27.000.000.000
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	PHẦN II	36.569.878.695
5.	Vốn khả dụng	PHẦN I	61.280.375.727
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)		167,57%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017.


DIỆP TRÍ MINH
Tổng Giám đốc
NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG
Kế toán trưởng
NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI SUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		VỐN KHẢ DỤNG	KHOẢN GIẢM TRỪ	KHOẢN TĂNG THÊM
A.	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	240.000.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	50.000.000.000		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	1.047.890.198		
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
8.	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật	(181.359.589.790)		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13.	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		(2.596.229.708)	186.160.117
IA	Tổng			107.278.230.817
B.	Tài sản ngắn hạn			
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>			-
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>			
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</i>			39.464.904.803
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		39.261.366.557	
2.	Trả trước cho người bán		161.770.000	
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày trở xuống		41.530.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

5.	Các khoản phải thu khác		
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		238.246
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
IV	Hàng tồn kho		
V	Tài sản ngắn hạn khác		449.709.443
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		418.209.443
2.	Thuế GTGT được khấu trừ		
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		
4.	Tài sản ngắn hạn khác		31.500.000
4.1	Tạm ứng		31.500.000
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		31.500.000
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		-
1B	Tổng		39.914.614.246
C	Tài sản dài hạn		
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ		
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-
4.	Phải thu dài hạn khác		
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-
II	Tài sản cố định		864.805.507
III	Bất động sản đầu tư		-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-
1.	Đầu tư vào công ty con		-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn		-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 điều 8		
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5		
4.	Đầu tư dài hạn khác		-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác		5.218.435.337
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		-
1C	Tổng		6.083.240.844
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C			61.280.375.727

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN IIA. BẢNG TÍNH RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CÁC HẠN MỤC ĐẦU TƯ		HS RỦI RO	QUY MÔ RỦI RO	GIÁ TRỊ RỦI RO
		(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				-
1.	Tiền	0%	4.188.596.234	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	17.000.000.000	-
3.	Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ				-
4.	Trái phiếu chính phủ không trả lãi	0%		-
5	Trái phiếu chính phủ lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu Chính phủ thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%		-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại dưới 1 năm	3%		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm	4%		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên	5%		-
III. Trái phiếu doanh nghiệp				-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

IV. Cổ phiếu			20.970.528.680	8.042.014.358
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, chứng chỉ quỹ đại chúng mở	10%	3.394.341.880	339.434.188
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	15%	1.873.143.800	280.971.570
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	1.433.043.000	286.608.600
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch	30%	-	-
12	Cổ phiếu của Công ty đại chúng khác	50%	14.270.000.000	7.135.000.000
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				-
13	Quỹ đại chúng	10%		-
14	Quỹ thành viên	30%		-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch kể từ ngày giao dịch (không bao gồm trường hợp cổ phiếu tạm ngừng giao dịch để chuyển sàn giao dịch)	40%		-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%		-
VII. Chứng khoán khác				-
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		-
VIII. Rủi ro tăng thêm				-
	Mã chứng khoán	M. tăng	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A = I + II + III + IV + V + VI + VII + VIII)				8.042.014.358

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN IIB. RỦI RO THANH TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	LOẠI HÌNH GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ RỦI RO				TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO		
		(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán								
1.	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	590.255	-	-	845.866.033	681.408.049	1.527.864.337
2.	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3.	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4.	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5.	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
6.	Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán								
	Thời gian quá hạn		Hệ số rủi ro			Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro
1.	0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán		16%					
2.	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán		32%					
3.	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán		48%					
4.	Từ 60 ngày trở lên		100%					
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)								
	Chi tiết tới tăng khoản vay, tới tăng đối tác		Mức tăng thêm			Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B = I + II + III)								1.527.864.337

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN IIC. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	26.931.120.080
	Các khoản giảm trừ tổng chi phí	5.646.172.397
II.	1. Chi phí khấu hao	849.383.366
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	4.796.789.031
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	21.284.947.683
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25%III)	5.321.236.921
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
C.	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C = MAX{IV,V})	27.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

I. ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (tên tiếng nước ngoài là Orient Securities Corporation) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005822 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty được cấp các Giấy phép điều chỉnh như sau:

- Giấy phép điều chỉnh số 72/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 6 tháng 9 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND.
- Giấy phép điều chỉnh số 100/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 VND lên 240.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 152/2010/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 02 tháng 7 năm 2010, chuẩn y Chứng khoán của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã Chứng khoán là ORS. Ngày 12 tháng 7 năm 2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Giấy phép điều chỉnh số 70/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 11 năm 2014, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là Ông Phan Vũ Tuấn.
- Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2015, chuẩn y việc dời trụ sở về Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

• **Vốn pháp định** : 135.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 240.000.000.000 VND

Số cổ phiếu : 24.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3914 4290

Fax : (84-08) 3914 2295

Mã số thuế : 0304814339

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14; Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

2. Ngành, nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

3. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 21 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 30 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 được lập và trình bày phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Báo cáo này chỉ được sử dụng để nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Báo cáo này được lập chủ yếu trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017



DIỆP TRÍ MINH
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo